

Bản án số: 126/2020/HS-ST

Ngày: 06-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; thường trú: Số nhà 01/2/45B, phường Q, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố H, phường V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Tuyết M (đã chết); chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 ngày tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2008/HSST. Ngày 11/6/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong việc nộp án phí vào ngày 30/3/2009.

- Ngày 19/01/2012, bị Ủy ban nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử phạt hành chính số 319/QĐ-UBND-LĐTBXH đưa vào cơ

sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 21/10/2013, bị cáo chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 17/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 460/QĐ-TA trong thời hạn 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 09/5/2018, bị cáo chấp hành xong Quyết định của Tòa án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1973; thường trú: Tổ dân phố 12, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ tạm trú: Tổ 5, khu phố A, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Tín Ph, sinh năm 1997; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, T đi bộ từ khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp đến khu vực thuộc khu phố Vĩnh An, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên tìm tài sản của người khác không người trông coi để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà của bà Nguyễn Thị Mộng H, T nhìn thấy cửa cổng bên ngoài khóa nhưng cửa nhà bên trong mở, trong nhà có để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ biển số 49L1-125.49. T quan sát bên trong nhà nhìn thấy bà H đang nấu ăn ở phía sau nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 49L1-125.49. Thực hiện ý định, T trèo qua hàng rào kẽm B40 phía sau nhà của bà H rồi đi qua cửa sau vào bên trong nhà bà H. Sau đó, T đi lên phòng khách thì nhìn thấy một chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe 49L1-125.49 và chìa khóa cửa cổng đang để dưới nền nhà cạnh xe mô tô biển số 49L1-125.49. T lấy chùm chìa khóa đi ra mở cửa cổng, sau đó dẫn xe mô tô biển số 49L1-125.49 đi ra khỏi khu vực nhà của bà H. T dùng chìa khóa để khởi động nổ máy xe để chạy thoát, do ổ khóa xe 49L1-125.49 có chức năng chống trộm nên không khởi động được máy xe. T dẫn bộ xe mô tô biển số 49L1-125.49 đi ra đường ĐT746 để về hướng phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên tìm chỗ sửa xe mở khóa. Khi dẫn xe mô tô đi khoảng 01 km thì gặp tiệm sửa xe do ông Nguyễn Công Đ (sinh năm 1982, thường trú: Khóm 5, xã B, huyện Th, tỉnh An Giang) làm chủ nên vào và yêu cầu ông Đ sửa ổ khóa xe.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà H phát hiện xe mô tô 49L1- 125.49 bị mất nên sử dụng điện thoại gọi cho ông Phùng Tín Ph (là con trai bà H) biết. Sau khi nghe điện thoại của bà H, Ph liền điều khiển xe mô tô đi tìm kiếm xe

vừa bị mất trộm. Khi đi đến phía trước tiệm sửa xe của ông Đ, ông Ph nhìn thấy xe mô tô biển số 49L1-125.49 của bà H đang ở trong tiệm sửa xe cùng với T. Ông Ph đi vào bên trong tiệm sửa xe và nói là “xe này của tôi mà sao lại ở đây vậy”, biết đã bị phát hiện nên T đi ra khỏi tiệm sửa xe và bỏ chạy trốn vào một đường hẻm gần đó. Ông Ph truy hô và đuổi theo T đồng thời điện thoại trình báo cho Công an phường Tân Vĩnh Hiệp đến tiến hành truy tìm và bắt giữ được T đưa về trụ sở làm việc. Công an phường Tân Vĩnh Hiệp đã tiến hành thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu đen đỏ biển số 49L1-125.49.

Sau đó, Công an phường Tân Vĩnh Hiệp lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KLTS-TTHS ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu đen đỏ biển số 49L1 -125.49 có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 18.350.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số Cáo trạng số 131/CT-VKSTU ngày 03/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Mộng H xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại tổ 5, khu phố Vĩnh An, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị Mộng H lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda wave RSX màu đen đỏ biển số 49L1-125.49 có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 18.350.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu đen đỏ biển số 49L1-125.49 do bà Nguyễn Thị Mộng H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 28/02/2020, bà H để xe này trong nhà tại tổ 5, khu phố Vĩnh An, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên thì bị bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt. Ngày

26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 71 trả lại xe mô tô này cho bà H, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mộng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Công Đ có hành vi nhận mở khóa xe mô tô biển số 49L1-125.49 do bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Mộng H. Ông Đ không biết xe này do bị cáo T lấy trộm của bà H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý, là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2020.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp